

SUSTAINABLE FOREST DEVELOPMENT IN YEN BAI PROVINCE

Tran Viet Khanh¹, Pham Thi Anh Nguyen^{2*}

¹Thai Nguyen University

²Le Hong Phong High School, Thai Nguyen

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	29/5/2023	The dominant terrain of Yen Bai, a mountainous province of the Northern Midlands and Mountainous areas, is medium hills and high mountains, therefore forests play a significant role for the ecological environment and the livelihood of ethnic minorities in this province as well. On the basis of studying theoretical issues, combined with the method of collecting and synthesizing information, this study aims to understand the status and causes affecting the forest area in order to assess the current status of the forest area of Yen Bai province. The research results show that the protection and sustainable development of forest resources of Yen Bai need to be paid attention in order to realize the goal of sustainable forestry development, people get rich from the forests. On that basis, the study proposes a number of solutions to manage and develop the forest area in accordance with the actual conditions in the locality in order to maintain and develop the forests in a sustainable way.
Revised:	30/6/2023	
Published:	30/6/2023	
KEYWORDS		
Forestry		
Orientation		
Development		
Sustainability		
Yen Bai		

PHÁT TRIỂN RỪNG BỀN VỮNG TẠI TỈNH YÊN BÁI

Trần Viết Khanh¹, Phạm Thị Anh Nguyên^{2*}

¹Đại học Thái Nguyên

²THPT Lê Hồng Phong, Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	29/5/2023	Là tỉnh miền núi của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Yên Bái nằm giữa hai vùng sinh thái Đông Bắc và Tây Bắc Việt Nam. Yên Bái phần lớn có địa hình là đồi núi trung bình, núi cao nên rừng có vai trò rất quan trọng đối với môi trường sinh thái cũng như đảm bảo sinh kế của đồng bào các dân tộc của tỉnh Yên Bái. Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lí luận, kết hợp với phương pháp thu thập và tổng hợp thông tin, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân ảnh hưởng tới diện tích rừng, từ đó đánh giá hiện trạng diện tích rừng của tỉnh Yên Bái. Kết quả nghiên cứu cho thấy, vấn đề bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng của Yên Bái cần được quan tâm, hướng tới thực hiện mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, người dân giàu lên từ rừng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp quản lý và phát triển diện tích rừng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương nhằm duy trì, phát triển rừng theo hướng bền vững.
Ngày hoàn thiện:	30/6/2023	
Ngày đăng:	30/6/2023	
TỪ KHÓA		
Lâm nghiệp		
Định hướng		
Phát triển		
Bền vững		
Yên Bái		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8031>

* Corresponding author. Email: phamnguyenlhp@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Yên Bái nằm ở cửa ngõ miền Tây Bắc với 67,56% diện tích có độ cao trung bình trên 600 m. Nhiệt độ trung bình từ 22-23°C với lớp vỏ phong hóa dày đã tạo ra thảm thực vật phong phú về chủng loại và giàu về trữ lượng. Tổng diện tích rừng của tỉnh năm 2022 đạt 523.715 ha bao gồm: rừng đặc dụng 36.153 ha, rừng phòng hộ 155.235 ha và rừng sản xuất 332.227 ha [1]. Hệ thống thực vật rất phong phú và đa dạng, có đủ các loại gỗ quý: đinh, lim, sến, táu, pơ mu...; các cây dược liệu quý, các cây lâm sản khác như tre, nứa, vầu... Tài nguyên rừng là thế mạnh trong phát triển kinh tế của Yên Bái. Yên Bái chủ trương bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với chiến lược phát triển lâm nghiệp của Quốc gia và của vùng; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội; góp phần nâng cao thu nhập, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của người lao động trong lĩnh vực lâm nghiệp. Yên Bái huy động mọi nguồn lực của nhân dân, của các thành phần kinh tế và các nguồn lực khác cho phát triển lâm nghiệp; bảo đảm phát triển lâm nghiệp bền vững. Trong những năm qua, các cấp chính quyền đã có nhiều giải pháp cụ thể để bảo vệ diện tích rừng sẵn có: giao khoán rừng cho các tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ được 232.790,1 ha rừng (rừng tự nhiên 207.197,6 ha; rừng trồng 25.592,5 ha) [1]. Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm với phương châm 4 tại chỗ được đảm bảo. Công tác phát triển rừng cũng được quan tâm; năm 2022 đã trồng được 15.861 ha rừng (10.655,8 ha rừng sản xuất; 214,1 ha rừng phòng hộ, cây phân tán quy đổi 4.991,1 ha) [1]. Tỉnh thực hiện lựa chọn các loại cây phù hợp với mục đích sử dụng, phù hợp với đặc điểm sinh thái của địa phương, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong khâu chăm sóc, cải tạo rừng. Đồng thời, Yên Bái tập trung phát triển diện tích rừng trồng sản xuất theo hướng quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng (FSC), chú trọng nâng cao chất lượng rừng trồng nhằm tăng năng suất, tăng sản lượng khai thác. Triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng...

Đã có một số nghiên cứu đề cập đến các giải pháp bảo vệ, duy trì, mở rộng diện tích rừng của tỉnh như: nghiên cứu về đồng quản lý rừng tại xã Pú Luông - khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải [2]; đánh giá sinh trưởng mô hình rừng trồng hỗn giao cây lá rộng bản địa cung cấp gỗ lớn tại Yên Bái và Phú Thọ [3]; phân tích hiệu quả kinh tế mô hình trồng quế và thị trường tiêu thụ một số sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái [4]; đánh giá hiệu quả một số mô hình nông lâm kết hợp quy mô nông hộ tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái [5]; hay như đề án phát triển cây sơn tra trên địa bàn huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải [6]; Giải pháp quản lý bền vững rừng trồng sản xuất ở tỉnh Hòa Bình [7]... Các nghiên cứu đã đề cập đến một số giải pháp để có thể duy trì, phát triển diện tích rừng tại một địa phương cụ thể, tuy nhiên nếu áp dụng sang các địa phương khác trong tỉnh thì hiệu quả chưa được kiểm chứng.

Dù có nhiều nỗ lực thực hiện nhưng vấn đề phát triển tài nguyên rừng theo hướng bền vững của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn khi diện tích rừng tăng chưa thực sự ổn định, chất lượng rừng còn thấp, hiệu quả từ kinh tế rừng chưa đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người dân. Số lượng các vụ vi phạm lâm luật năm 2022 là 148 vụ trong đó: Phá rừng 70 vụ, khai thác 19 vụ, mua bán cất giấu tàng trữ 18 vụ, vận chuyển 15 vụ, lấn chiếm rừng 8 vụ.... [1]. Nguyên nhân chủ yếu là do phần lớn dân cư của tỉnh là người dân tộc ít người: Tày, Nùng, Mông, Dao, Thái,... cư trú trên những địa bàn có điều kiện tự nhiên khó khăn, nhận thức còn hạn chế. Trong sinh kế từ lâu đời, cộng đồng các dân tộc luôn gắn bó mật thiết với việc khai thác tài nguyên rừng: các hoạt động săn bắn, hái lượm, đốt rừng làm nương rẫy vẫn còn, thêm vào đó, do sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, nhu cầu sử dụng gỗ ngày càng cao là những nguyên nhân trực tiếp làm cho diện tích, chất lượng rừng có nguy cơ bị suy giảm. Thêm vào đó, hiệu quả kinh tế của các hoạt động sản xuất lâm nghiệp chưa cao cũng góp phần làm cho người dân chưa thực sự yên tâm trong công tác bảo vệ, phát triển rừng.

Do vậy, nhóm nghiên cứu mong muốn trên cơ sở nghiên cứu thực trạng biến động diện tích rừng của tỉnh, xác định các nguyên nhân cơ bản, từ đó đề xuất những giải pháp để duy trì, mở rộng diện tích cũng như nâng cao chất lượng tài nguyên rừng của tỉnh theo hướng phát triển bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập thông tin

Nghiên cứu tiến hành thu thập những thông tin về sự biến động về diện tích rừng qua các năm, hiệu quả kinh tế do hoạt động sản xuất lâm nghiệp mang lại; các giải pháp bảo vệ, duy trì, phát triển diện tích rừng. Nguồn thu thập bao gồm sách, báo, tạp chí, mạng Internet, các số liệu, báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010-2022.

2.2. Phương pháp tổng hợp xử lý thông tin

Từ các số liệu, thông tin đã thu thập được, chúng tôi tiến hành phân loại tài liệu, hệ thống hoá, chọn lọc để tính toán các chỉ tiêu phù hợp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Biến động rừng của tỉnh Yên Bái

Với quan điểm phát triển lâm nghiệp gắn với phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, từ khi tái lập tỉnh đến nay, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Yên Bái đã có nhiều chính sách liên quan đến lâm nghiệp như: Ban hành các nghị quyết chuyên đề về phát triển lâm nghiệp, xây dựng một số kế hoạch, chính sách phát triển, đưa lâm nghiệp trở thành một trong những chương trình kinh tế nông lâm nghiệp, thuỷ sản trọng điểm...

Những năm qua, ngành lâm nghiệp tỉnh Yên Bái đã có nhiều nỗ lực thực hiện các chủ trương, chính sách về đầu tư, giao đất lâm nghiệp, khoán bảo vệ rừng, sắp xếp, đổi mới và phát triển các công ty lâm nghiệp... Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên rừng; đã gắn quyền lợi với trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng. Sự biến động diện tích rừng qua các năm được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Diện tích rừng của tỉnh Yên Bái giai đoạn 2015-2022

Đơn vị: ha

Năm	Diện tích rừng	Trong đó		
		Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất
2015	466.950	36.147	138.949	291.854
2020	492.807	36.148	153.419	303.240
2022	523.715	36.153	155.235	332.327

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Yên Bái)

Số liệu bảng 1 cho thấy chủ trương bảo vệ, phát triển rừng của tỉnh đã bước đầu đem lại hiệu quả: Diện tích rừng của tỉnh trong giai đoạn 2015-2022 tăng lên thêm 56.765 ha. Mức tăng của các loại rừng không giống nhau: Rừng đặc dụng tăng ít nhất 6 ha, rừng phòng hộ tăng 16.286 ha, rừng sản xuất là có mức tăng nhiều nhất 40.473 ha.

Rừng đặc dụng: Rừng đặc dụng với vai trò bảo tồn và duy trì các mẫu chuẩn tự nhiên, duy trì môi trường sống tự nhiên của các loài, nhóm loài, quần thể sinh vật đặc trưng có sự tác động phù hợp của con người, bảo vệ nguồn gen và các thắng cảnh có tầm quan trọng quốc gia về khoa học, giáo dục, giải trí và du lịch sinh thái. Đồng thời, rừng góp phần phục vụ nghiên cứu khoa học về sinh thái, sinh học và bảo tồn; tạo điều kiện cải tạo đời sống của người dân sống trong và vùng đệm khu bảo tồn, phù hợp với mục tiêu bảo tồn. Ngoài ra, rừng cũng có vai trò bảo tồn bền vững các hệ sinh thái và các loài bằng các biện pháp tích cực nhằm duy trì các nơi cư trú và bảo đảm sự sống lâu dài của các loài động vật nguy cấp, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học thông qua các biện pháp quản lý. Đến năm 2022, tỉnh Yên Bái có diện tích rừng đặc dụng là 36.153 ha, bao gồm: Diện tích có rừng là 35.467,3 ha (rừng tự nhiên: 32.660,5 ha; rừng trồng: 2.806,8 ha); Diện tích chưa có rừng là 685,7 ha. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch cho mục đích đặc dụng được giao cho hai ban quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải, Khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hầu.

Rừng phòng hộ: Năm 2022, Yên Bái có 155.235 ha rừng phòng hộ bao gồm: Diện tích có rừng là 137.190 ha (rừng tự nhiên: 110.013 ha; rừng trồng: 27.177 ha); Diện tích chưa có rừng là 18.045 ha. Rừng phòng hộ phân bố chủ yếu ở 3 khu vực: khu vực rừng phòng hộ sông Đà (huyện Mù Cang Chải), khu vực rừng phòng hộ sông Hồng (gồm các huyện: Trạm Tấu, Văn Chấn, Văn Yên, Trấn Yên) và khu vực rừng phòng hộ sông Chảy (gồm các huyện: Yên Bình, Lục Yên) và một số khu vực khác. Rừng phòng hộ được giao cho hai Ban quản lý Rừng phòng hộ và UBND các xã là chủ quản lý.

Rừng sản xuất: Diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch cho sản xuất năm 2022 là 332.327 ha, bao gồm: Rừng tự nhiên 106.346 ha; rừng trồng 182.624 ha; diện tích chưa có rừng 43.267 ha. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp sản xuất được giao cho Ủy ban nhân dân xã, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng, các công ty lâm nghiệp, lực lượng vũ trang và các tổ chức khác.

Rừng đặc dụng và rừng phòng hộ được duy trì khá ổn định trong khi rừng sản xuất tăng đều qua các năm, chiếm tỉ trọng lớn nhất năm 2022 chiếm 63,5% trong cơ cấu diện tích rừng. Đây là loại rừng vừa góp phần bảo vệ môi trường lại có thể sử dụng để sản xuất, kinh doanh các loại gỗ, các lâm sản ngoài gỗ, mang lại hiệu quả kinh tế cao, ổn định.

Năm 2022 theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, toàn tỉnh đã trồng 15.861 ha rừng, tổ chức giao khoán quản lý, bảo vệ 232.790,1 ha rừng (rừng tự nhiên: 207.197,6 ha; rừng trồng: 25.592,5 ha) [1].

Hoạt động khai thác được duy trì với sản lượng ổn định, năm 2022 toàn tỉnh khai thác gỗ rừng trồng các loại đạt 757.423 m³; 90.051 tấn tre, vầu nứa; 85,6 nghìn tấn măng tươi các loại; 18,1 nghìn tấn vỏ quế khô; 87,2 nghìn tấn cành lá quế; 4,4 nghìn tấn quả sơn tra; 540 tấn thảo quả khô.

Mặc dù vậy, hiệu quả kinh tế của sản xuất lâm nghiệp vẫn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của tỉnh.

3.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến diện tích rừng của tỉnh Yên Bái

Yên Bái triển khai thực hiện các chủ trương chính sách nhằm bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, bao gồm: Chi trả tiền phí dịch vụ môi trường rừng cho chủ rừng; Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển rừng trồng nguyên liệu theo hướng bền vững (FSC), quy hoạch hình thành vùng trồng rừng gỗ lớn, rừng kinh tế đáp ứng cho chế biến. Các hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ gia đình cá nhân trồng rừng theo FSC có sử dụng các giống tiến bộ, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng được các cơ quan chức năng công nhận sẽ được hỗ trợ chi phí mua cây giống.

Tỉnh còn thực hiện khai thác tài nguyên rừng đi đôi với công nghiệp chế biến lâm sản. Về chế biến và tiêu thụ lâm sản, theo kết quả điều tra thống kê, toàn tỉnh hiện có khoảng 530 cơ sở chế biến gỗ (trong đó có 73 doanh nghiệp; 25 hợp tác xã và 432 hộ cá thể). Sản phẩm sản xuất của ngành công nghiệp chế biến gỗ chủ yếu là ván bóc, ván xẻ thanh. Sản phẩm nội thất văn phòng và gia đình; sản lượng sản phẩm ván ép, ván ghép thanh xuất khẩu chiếm tỷ trọng còn thấp. Bên cạnh các nhà máy, cơ sở chế biến gỗ, toàn tỉnh hiện có 14 nhà máy chưng cất tinh dầu quế và nhiều cơ sở sản xuất thủ công. Sản lượng tinh dầu quế bình quân 600 tấn/năm. Công nghiệp chế biến góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành lâm nghiệp.

Do điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, là một tỉnh nghèo với phần lớn là đồng bào dân tộc, tập quán sinh hoạt, sản xuất từ nhiều đời nay chủ yếu dựa vào rừng và khai thác các sản vật từ rừng (gỗ, dược liệu, nhựa thông, cánh kiến, măng, thú rừng...) nên trong năm 2022 số vụ vi phạm lâm luật vẫn còn 148 vụ (trong đó: Phá rừng 70 vụ, khai thác 19 vụ, mua bán cất giấu tàng trữ 18 vụ, vận chuyển 15 vụ, lấn chiếm rừng 8 vụ). Cộng thêm điều kiện về địa hình chia cắt mạnh (núi cao, độ dốc lớn...), khí hậu khắc nghiệt: thường xuyên xảy ra băng tuyết, sương muối vào mùa đông; lũ quét, sạt lở vào mùa hè... gây thiệt hại lớn về người và tài sản (Năm 2022 lũ quét làm 3 người chết, 1 người mất tích. Sạt lở ta luy làm 96 nhà bị hư hỏng, 04 điểm trường bị thiệt hại, 14 công trình thủy lợi bị hư hỏng...).

Kết cấu hạ tầng lâm nghiệp (hệ thống đường lâm nghiệp, công trình cứu hộ, bảo vệ động vật; công trình phòng cháy và chữa cháy rừng, trạm bảo vệ rừng; hệ thống biển báo, biển cảnh báo,

cọc mốc ranh giới...) còn chưa được đầy đủ gây khó khăn rất lớn cho công tác quản lý cũng như xử lý các sự cố. Ngân sách đầu tư cho công tác bảo vệ phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách Trung ương gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

Chủ quản lý rừng gồm nhiều đơn vị: Các ban quản lý, UBND xã, các tổ chức... mỗi đơn vị có cơ cấu tổ chức, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý khác nhau gây khó khăn trong công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp. Đặc biệt đối với diện tích rừng sản xuất mà các hộ gia đình đang là chủ quản lý manh mún, nhỏ lẻ, nên sản xuất không tạo nên tiềm lực để phát triển kinh tế - xã hội.

3.3. Các giải pháp phát triển rừng bền vững

3.3.1. Giải pháp về cơ chế, chủ trương, chính sách

Giải pháp về thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng: Cơ chế chính sách sẽ tác động tích cực nhằm thúc đẩy công tác bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng của tỉnh, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội. Đây mạnh thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Thực hiện tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững đối với diện tích rừng hiện có trên địa bàn tỉnh; bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các khu rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, phòng hộ; hằng năm thực hiện công tác khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng theo đúng quy định. Tích cực triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị bay không người lái điều khiển từ xa trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giám sát bản tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Về bảo tồn thiên nhiên: Tiếp tục chính sách hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm; thực hiện cấm mốc ranh giới các khu rừng đặc dụng, phòng hộ; thực hiện điều tra sinh học. Tiếp tục bảo vệ nghiêm ngặt các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc gia như: Khu Bảo tồn thiên nhiên Nà Hầu, Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải; xây dựng mô hình du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Nà Hầu, Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải, vùng hồ Thác Bà... Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến lâm, nhân rộng những mô hình có hiệu quả kinh tế cao.

Giải pháp quản lý, quy hoạch tài nguyên rừng: Công tác quy hoạch sử dụng, phát triển rừng trên địa bàn toàn tỉnh cũng như ở từng địa phương trong tỉnh được Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân rất quan tâm và thực hiện xuyên suốt trong chỉ đạo quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Có quy hoạch bảo vệ và phát triển cụ thể theo từng giai đoạn. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu rừng và đất lâm nghiệp bằng công nghệ viễn thám GIS để thống nhất quản lý. Trong quá trình quy hoạch rừng, cần xác định đúng diện tích, chất lượng rừng, lập hồ sơ quản lý bảo vệ rừng, đóng băng quy hoạch, bảng nội quy bảo vệ rừng trên các trục đường giao thông đi qua các khu rừng và nơi dân cư tập trung gần rừng. Thường xuyên tổ chức các lực lượng tuần tra, canh gác, ngăn chặn những hiện tượng tác động tiêu cực đến rừng như khai thác gỗ, củi trái phép, phát nương làm rẫy; đề phòng, ngăn chặn lửa rừng và sâu bệnh hại. Đối với những khu rừng dễ cháy có thể phải xây dựng hệ thống đường băng cản lửa. Ngoài ra, phải tăng cường huy động, tuyên truyền các tổ chức xã hội, các thành phần kinh tế, nhân dân tham gia công tác quy hoạch, đặc biệt cấp huyện, xã.

3.3.2. Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng

Tổ chức tuyên truyền qua các kênh thông tin, truyền thông về giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng của rừng. Thường xuyên thông báo cấp dự báo cháy rừng xuống các địa phương để chủ động phòng ngừa. Tăng cường giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân; tổ chức cho các hộ gia đình sống gần rừng, ven rừng kí cam

kết bảo vệ rừng và tham gia chữa cháy rừng. Tổ chức xây dựng và thực hiện các quy ước bảo vệ rừng tại các cộng đồng dân cư thôn có rừng; thay đổi nhận thức, tập quán kinh doanh, sản xuất lâm nghiệp sang thâm canh, kết hợp thay đổi phương thức khai thác sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn.

3.3.3. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng và huy động vốn

Thực hiện tốt giải pháp về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất như: Huy động các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu lâm nghiệp đáp ứng yêu cầu sản xuất lâm nghiệp hàng hóa quy mô tập trung; ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất lâm nghiệp hàng hóa như hệ thống đường giao thông vận xuất, vận chuyển kết hợp với đường dân sinh. Thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và có chính sách phù hợp để thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp. Ưu tiên đầu tư vào sản xuất lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo hướng quản lý sử dụng bền vững diện tích rừng trên địa bàn. Chỉ đạo khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp đổi mới các công ty lâm nghiệp; phát triển các hình thức liên doanh, liên kết trong sản xuất lâm nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hình thành, phát triển các hợp tác xã, trang trại lâm nghiệp tập trung sản xuất sản phẩm gỗ hàng hóa đảm bảo chất lượng và số lượng theo nhu cầu của thị trường.

4. Kết luận

Vấn đề bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng của Yên Bái cần được quan tâm nhằm thực hiện mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, người dân giàu lên từ rừng. Để đạt được mục tiêu đó, Yên Bái cần chú trọng đến công tác quy hoạch lâm nghiệp, xác định cụ thể phạm vi, diện tích của từng loại rừng trên bản đồ và thực địa; cơ cấu ba loại rừng phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đồng thời, Tỉnh cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp bảo vệ rừng, khuyến khích phát triển trồng rừng sản xuất kinh doanh; tập trung tuyên truyền, có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ, mang tính đột phá cho kinh tế rừng của tỉnh phát triển. Yên Bái cũng cần thực hiện tốt hơn nữa chính sách hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm; phát triển các mô hình phát triển kinh tế từ rừng, tăng cường tuyên truyền tác hại của việc chặt phá rừng trái phép nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng mang lại để người dân tích cực tham gia vào việc trồng rừng và bảo vệ rừng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Department of Agriculture and Rural Development of Yen Bai province, *Summary report for the years from 2010 to 2022 of the Department of Agriculture and Rural Development of Yen Bai province*, 2022.
- [2] T. D. Bui, V. H. Nguyen, T. M. N. Vu, T. H. H. Nguyen, and M. A. Vo, "Forest Co-management in Vietnam: A Case Study in Pu Luong Commune – Mu Cang Chai Species and Habitat Conservation Area," *Journal of Forestry Science and Technology*, no. 02, pp. 88-94, 2013.
- [3] A. D. Nguyen, "Evaluation of the growth model of mixed plantations of native broadleaf trees providing large timber in Yen Bai and Phu Tho," *Journal of Forestry Science and Technology*, Special Issue, pp. 81-90, 2019.
- [4] G. K. Nguyen, H. Duong, L. S. Hoang, and N. T. H. Bui, "Analyze the economic efficiency of the cinnamon growing model and the market for some products from cinnamon trees in Van Yen district, Yen Bai province," *Journal of Forestry Science and Technology*, no. 01, pp. 75-85, 2021.
- [5] T. D. Hoang and T. A. Pham, "Effective evaluation of some agroforestry models at household scale in Van Yen district, Yen Bai province," *Journal of Forestry Science and Technology*, no. 01, pp. 124-132, 2022.
- [6] Yen Bai Provincial People's Committee, *Decision No. 2412/QĐ-UBND about project on developing Son Tra tree in two districts of Tram Tau and Mu Cang Chai district, period 2016 – 2020*, 2016.
- [7] V. K. Tran, T. B. H. Vu, and T. T. Nguyen, "Sustainable management solutions of the production forests in Hoa Binh province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 08, pp. 438-443, 2023.